

1. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Dương Thị Hiền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng 123 A6, Cơ sở I, Trường ĐH Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức
- Điện thoại: 0967 932 977 Email: duongthihien@hdu.edu.vn

Thông tin về 1 - 2 giảng viên có thể giảng dạy được HP này:

1. Lê Thị Thanh Thủy

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; thạc sĩ
- Giảng dạy Đại học Hồng Đức từ 2011 đến nay.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng A5, Cơ sở I, Trường ĐH Hồng Đức
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Xã hội học, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức
- Điện thoại: 0977787972. Email: lethithanhthuy@hdu.edu.vn

2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: Đại học Du lịch
- Tên học phần: Tiếng Anh du lịch 2
- Mã số học phần: 127050
- Số tín chỉ học tập: 3TC
- Học kì: 5
- Học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: không
- Các học phần kế tiếp: không
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có): Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 27 tiết
 - + Thảo luận, thực hành: 36 tiết
 - + Hoạt động theo nhóm: 0
 - + Làm bài tập trên lớp: 0
 - + Thực tế, điền dã: 0 tiết
 - + Tự học: 135 tiết
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội (PA.12, A5).

3. Tóm tắt nội dung học phần

- *Nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học kiến thức ngữ pháp, từ vựng, cấu trúc tiếng Anh cơ bản được sử dụng trong hoạt động kinh doanh lễ hành, trong đó có hoạt động hướng dẫn du lịch. Học phần được chia thành các chủ đề là các tình huống giao tiếp trong du lịch như: Chuẩn bị trước chuyến đi, thủ tục xuất – nhập cảnh sân bay, phục vụ khách vui chơi giải trí, thuyết minh – hướng dẫn cho khách theo chủ đề. Ngoài ra, người học còn được thực hành giải quyết các tình huống thực tế trong hoạt động hướng dẫn du lịch bằng tiếng Anh.

- *Năng lực đạt được*: Sinh viên thành thạo trong giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh với du khách và đối tác trong hoạt động lễ hành.

4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
<p>1. Kiến thức</p>	<p>+ Hiểu, nhớ, sử dụng được vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh về kinh doanh dịch vụ lễ hành; để nghe, đọc, hiểu và vận dụng trong bài giảng và các tình huống du lịch trong thực tiễn</p> <p>+ Giao tiếp cơ bản được bằng tiếng Anh về chủ đề du lịch, lễ hành: chuẩn bị trước chuyến đi; thủ tục xuất- nhập cảnh tại sân bay; đặt/hủy vé, phòng khách sạn, nhà hàng; hướng dẫn khách tại điểm đến; hướng dẫn khách hàng mua sắm, di chuyển, vui chơi;</p> <p>+ Giải quyết các vấn đề/ thắc mắc của khách hàng: thủ tục sân bay, thất lạc hành lý/ đồ đạc, hủy lịch di chuyển/ hành trình</p> <p>+ Xây dựng được bài thuyết minh cơ bản về một điểm du lịch tại Thanh Hóa</p>	<p>Sinh viên phân loại, làm rõ được các thuật ngữ Tiếng Anh chuyên ngành du lịch để có thể vận dụng giao tiếp và tương tác một cách hiệu quả với khách hàng với khách trong lĩnh vực du lịch.</p>
<p>2. Kỹ năng</p>	<p>+ Trau dồi kỹ năng giao tiếp gồm: kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh liên quan đến chủ đề lễ hành, du lịch.</p> <p>+ Phát triển kỹ năng làm việc nhóm, và làm việc độc lập.</p> <p>+ Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến lĩnh vực kinh doanh lễ hành và hướng dẫn du lịch.</p> <p>+ Kỹ năng thuyết minh du lịch bằng tiếng Anh</p>	

3. Thái độ	<p>+ Hình thành ý thức tự học, tự nghiên cứu; người học hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học, từ đó không ngừng rèn luyện, nâng cao ý thức trách nhiệm của mình về ngành học; ý thức đóng góp cho sự phát triển của ngành học nói riêng và của cộng đồng nói chung.</p> <p>+ Xây dựng được thái độ và hành vi chuẩn mực theo tiêu chuẩn VTOS trong ngành dịch vụ du lịch.</p>	
-----------------------	--	--

5. Chuẩn đầu ra của học phần (gắn với chuẩn đầu ra của ngành đào tạo đã công bố, chú trọng năng lực người học đạt được sau khi kết thúc học phần)

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CTĐT liên quan (PLO)
<i>Kiến thức</i>		
CLO1.1	- Hiểu nhớ các vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành, đặc biệt lĩnh vực lễ hành;	PLO8
CLO1.2	- Sử dụng và phát triển vốn từ vựng chuyên ngành du lịch để có thể đọc hiểu tài liệu tham khảo hoặc nghe giảng các chủ đề trong lĩnh vực du lịch;	PLO8
CLO1.3	- Trau dồi kỹ năng giao tiếp cao cấp gồm nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh	PLO8
<i>Kỹ năng</i>		
CLO2.1	- Kỹ năng nghe, nói, đọc, viết bằng tiếng Anh	PLO8
CLO2.2	- Kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh với khách hàng, xử lý những tình huống thông thường trong thực tiễn liên quan đến lĩnh vực khách sạn, nhà hàng.	PLO8
<i>Mức tự chủ và trách nhiệm</i>		
CLO3.1	- Thái độ tự tin và linh hoạt khi tham gia vào các cuộc thảo luận, giao tiếp và làm việc nhóm bằng tiếng Anh	PLO8
CLO3.2	- Nhận thức được vai trò của tiếng Anh trong hoạt động du lịch, có ý thức tự học, tự trau dồi ngoại ngữ.	PLO8

CĐR HP (CLOx)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CTĐT liên quan (PLO)
CLO3.3	Xây dựng kế hoạch phát triển bản thân, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của nghề	PLO8

6. Nội dung chi tiết học phần (tên các mô đun, hoặc chương, mục, tiểu mục):

Bài 1: Before the trip

1. Planning your trip
2. Confirming your trip

Bài 2. At the airport

1. Departure procedures
2. Boarding the plane

Bài 3: Being on board

1. Before taking off
2. During the flight
3. Before landing

Bài 4: Arrival

1. Going through immigration
2. Airport services

Bài 5: Shopping

1. Clothes and Shoes
2. Jewelry and Accessories
3. Comestics and Electrical Appliances

Bài 6: Entertainment

1. Sightseeing
2. Culture events
3. Amusement parks
4. Attending a sport event
5. Casinos and night clubs

Bài 7: Problems and requests while traveling

1. Food and Medical Problems
2. Lost or Stolen property
3. Other problems

Bài 8: Campus Tour

1. Hong Duc University

Bài 9: City tour guide 1

1. Thanh Hoa Museum
2. Hau Le's Temple

Bài 10: City tour guide 2

1. Ham Rong Brigde

2. Lam Kinh Festival

7. Tài liệu

Giáo trình chính:

[1]. Kiwi Cheng, Owain Mckimm (2016), *Specialized English for Tourism*, NXB Tổng hợp, Tp. HCM.

Tài liệu tham khảo:

[1]. Frank Levin. (2016) *English for tourism and restaurant 1*. NXB Tổng hợp TPHCM

[2]. Frank Levin. (2016) *English for tourism and restaurant 2*. NXB Tổng hợp TPHCM.

8. Hình thức tổ chức tổ chức dạy học

8.1. Lịch trình chung

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần							Tổng
	LT	BT/T L	Thực hành	Khác (điền giã, thực tế	Tự học, Tự NC	Tư vấn của GV	KT – ĐG	
Nội dung 1: Before the trip (Chuẩn bị chuyến đi)	3	0	3	0	10		KT- ĐG TX	15
Nội dung 2: At the airport (Thủ tục sân bay)	3	0	3	0	10		KT- ĐG TX	15
Nội dung 3: Being on board (Trên hành trình)	3	0	3	0	10		BTCN 1	15
Nội dung 4: Arrival (Tại điểm đến)	3	0	3	0	10		KT- ĐGTX	17
Nội dung 5: Shopping (Mua sắm)	3	0	3	0	10		KTGK	15
Nội dung 6: Entertainment (Hoạt động giải trí)	3	0	3	0	10		KT- ĐGTX	13
Nội dung 7: Problems and requests while traveling (Các vấn đề khi đi lu dịch)	3	0	3	0	10		KT- ĐGTX BTCN2	15
Nội dung 8: Campus Tour (Tham quan trường Đại học Hồng Đức)	2	0	5	0	15		BTCN 3	20
Nội dung 9: City tour guide 1 (Tham quan thành phố 1)	2	0	5	0	15		KT- ĐG TX	20

Nội dung 10: City tour guide 2 (Tham quan thành phố 2)	2	0	5	0	15		BTCN4	20
Tổng	27		36	0	135		5 bài	198

8.2. Lịch trình cụ thể cho từng nội dung:

Tuần 1: Nội dung – Before the trip

<i>Hình thức tổ chức DH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>Chuẩn đầu ra</i>
Lí thuyết	3T	1. Planning your trip 2. Confirming your flight	1- SV nhớ được từ vựng liên quan đến việc đặt vé và xác nhận đặt vé máy bay 2- Sinh viên hiểu rõ quy trình và các quy định trong việc đặt vé và giữ chỗ máy bay	Đọc TLBB 6.1 (4-17)	
BT/TL	2T	1. In-Depth Travel 03	1- SV hiểu sâu hơn về quy trình đặt, giữ chỗ vé máy bay;	Đọc TLBB 6.1 (5)	
Thực hành		Changing a flight	SV thành thạo trong cách nói về thời gian, địa điểm	Đọc TLBB 6.1 (15)	
Tự học	10T	1. Pronunciation and intonation 2. Grammar: - Nouns and verbs - The present tense - The future tense - Date and time, telephone number and a specific name	1. Cũng có kỹ năng phát âm và ngữ điệu chuẩn; 2. Ngữ pháp: SV hiểu rõ về danh từ, động từ, thì tương lai đơn và và thì hiện tại đơn trong tiếng Anh 3. SV thành thạo trong kỹ năng nghe và viết thông tin về thời gian, số điện thoại và tên riêng	Đọc TLBB 6.1(12-15)	
Khác					
T vấn		Tài liệu môn học theo các chủ điểm			
KT - ĐG		Từ vựng bài học Mẫu câu giao tiếp		Nội dung 1	

Tuần 2. Bài 2. At the airport (Thủ tục tại sân bay)

Hình thức TCDH	TG/DD	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	GhiChú
Lí thuyết	3T	1-Departure procedure 2- Boarding the plane	1- SV nhớ các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành về thủ tục hải quan sân bay 2- SV nắm rõ các quy trình thủ tục tại sân bay trước chuyến bay như: check-in, Thẻ hành khách, lựa chọn chỗ ngồi, thẻ hội viên, gửi hành lý, kiểm tra an ninh, hàng miễn thuế... 3- SV hiểu rõ các quy trình dịch vụ tại sân bay để hướng dẫn cho khách trước khi lên máy bay.	Đọc TLBB 6.1(18-31)	
Xêmina/ Thực hành	2T	1. Check-in 2. Question about boarding 3. Announcements for various situation	SV hiểu rõ quy trình thủ tục trước chuyến bay tại sân bay. SV giao tiếp thành thạo trong quy trình check-in, trao đổi thông tin lên máy bay và các thông báo tình huống có thể xảy ra trước chuyến bay	Đọc TLBB 6.1(13+19)	
Tự học	10T	1. Earning miles, duty-free shopping, security inspection 2. Boarding pass 3. Pronouns 4. Grammar - Adjective & Adverb	1- Hiểu rõ quy định khách hàng thân thiết, các mặt hàng miễn thuế và quy định an toàn xuất cảnh 2. Xác định chính xác thông tin quy định trên thẻ hành khách 3. Thành thạo trong cách dùng tính từ và trạng từ trong tiếng Anh	Đọc TLBB 6.1 (26-30)	
T vấn		Video tham khảo			
KT - ĐG		Từ mới, cấu trúc câu	Hội thoại làm thủ tục tại sân bay	ND 2	

Tuần 3. Bài 3: Being on board

Hình thức TCDH	TG,ĐĐ	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết	3T	<ol style="list-style-type: none"> 1. Before takeoff 2. During the flight 3. Before landing 	<ol style="list-style-type: none"> 1- SV nhớ các thuật ngữ chuyên ngành được sử dụng trong suốt chuyến bay 2- SV nắm rõ qui trình phục vụ khách trên chuyến bay 3- SV hiểu được ý nghĩa của việc khai thông tin hải quan và hoàn thành được tờ khai hải quan 	<p>Đọc TLBB 6.1 (32-51)</p>	
BT/TL	2T	Practice to serve guestfood and beverage during the flight	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nắm được những thông tin cơ bản để phục vụ khách trong chuyến bay và trước khi máy bay hạ cánh - SV giao tiếp thành thạo qui trình phục vụ khách ăn uống trên máybay 	<p>Đọc TLBB 6.1 (39+45)</p>	
Tự học	10T	<ol style="list-style-type: none"> 1. Situations during the flight 2. Announcement before landing 3. Grammar: <ul style="list-style-type: none"> - If clause - Future tense 	<ol style="list-style-type: none"> 1- Biết được các tình huống và cách giải quyết trong chuyến bay 2- Nắm được những thông tin cơ bản được gửi tới khách hàng trước khi hạ cánh 2- Nắm rõ các cấu trúc ngữ pháp <ul style="list-style-type: none"> - Mệnh đề If - Thì tương lai đơn 	<p>Đọc TLBB 6.1 (32-51)</p>	
Khác					
T vấn					
KT - ĐG					
KT - ĐG		KT-ĐGTX BTCN 1		Nội dung 1,2,3	

Tuần 4. Bài 4: Arrival

Hình thức TCDH	TG, ĐĐ	Nội dung chính	Mục tiêu cụ thể	Yêu cầu SV chuẩn bị	Ghi chú
Lí thuyết	3T	1. Going through immigration 2. Air services	1- SV nhớ được các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh hải quan và dịch vụ tại sân bay; 2- SV hiểu và liệt kê được các ký hiệu quốc tế tại sân bay 3- SV hoàn thành được phiếu khảo sát khách hàng	Đọc TLBB 6.1 (52-67)	
BT/TL	2T	Some situations when arrival, such as: Baggage claim, lost luggage,	- SV hiểu được một số tình huống và nguyên tắc giải quyết trước khi khách rời sân bay	Đọc TLBB 6.1 (54+56)	
Thực hành	2T	Practice with partner 1. Describe your luggage 2. Customer satisfactionsurvey	- SV giao tiếp thành thạo với nhân viên sân bay bằng tiếng Anh khi mô tả đồ vật và làm thủ tục nhập cảnh; hoàn thiện được phiếu khảo sát khách hàng của hãng máy bay.		
Tự học	10T	1. Exchange money 2. Accommodations 3. Grammar: - The present perfect tense - Model verb	1. Biết tên tiếng Anh và cách quy đổi các loại ngoại tệ phổ biến; 2. Tự liên hệ với nhân viên mặt đất sân bay và đặt được phòng trong trường hợp cần thiết; 2. Nắm vững cấu trúc ngữ pháp: - Thì Hiện tại hoàn thành - Động từ khuyết thiếu, phân biệt giữa can và could.	Đọc TLBB 6.1 (52-67) Đọc TLTK 6.3	
Khác					
T vấn					
KT - ĐG		KT-ĐGTX			

Tuần 5. Bài 5: Shopping

<i>Hình thức TCDH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>Ghi chú</i>
Lí thuyết	3T	1.Clothes and shoes 2.Jewelry and accessories	1- SV nhớ các từ tiếng Anh chuyên ngành trong mua sắm hàng hóa; 2- SV nắm rõ các mẫu câu thông dụng khi mua sắm như: Tìm kiếm một mặt hàng cụ thể, hỏi chất liệu, xuất xứ; hỏi để thử hàng, mặc cả, chế độ bảo hành, đổi trả hàng...	Đọc TLBB 6.1 (148-173)	
BT/TL					
Thực hành	2T	- Problems when buying items - Group work something altered...	- SV nhớ các tình huống và cách giải quyết khi mua sắm hàng hóa - SV sắm vai thực hành kỹ năng bán hàng để phát huy năng lực giao tiếp thành thạo với khách bằng tiếng Anh trong quá trình mua sắm	Đọc TLBB 6.1 (148-173)	
Tự học	10T	1. Buying comestics 2. Buying electronicappliances	1. SV nhớ các thuật ngữ chuyên dùng 2. SV phân biệt được các mặt hàng, sản phẩm cùng công dụng, giá cả mà khách du lịch hay quan tâm mua sắm để tư vấn, giới thiệu	Đọc TLBB 6.1 (148-173)	
Khác					
T vấn					
KT - ĐG		KT-ĐGTX BTCN2		Nội dung 1,2,3,4,5	

Tuần 6. Bài 6: Entertainment

<i>Hình thức TCDH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>Ghi chú</i>
Lí thuyết	3T	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sightseeing 2. Cultural events 3. Amusement parks 4. Types of entertainment 	<ol style="list-style-type: none"> 1- SV nhớ các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành liên quan đến các dịch vụ vui chơi giải trí 2- SV biết cách chào đón, tư vấn, giới thiệu thông tin cho khách khi đến vui chơi, giải trí tại các điểm tham quan, vui chơi... - SV phân biệt các cơ sở tham quan vui chơi giải trí và những điều cần lưu ý trước khi đến tham quan các cơ sở đó 	<p>Đọc</p> <p>TLBB 6.1 (174-193)</p>	
BT/TL					
Thực hành					
Tự học	10T	<ol style="list-style-type: none"> 1. Attending a sporting event 2. Casinos and night clubs 3. Grammar: present perfect tense 4. Sentence structure: suggestion 	<ul style="list-style-type: none"> - SV phân biệt được các từ vựng liên quan đến các hoạt động thể thao, casino và câu lạc bộ đêm; - SV nắm rõ quy định tham gia các hoạt động để tư vấn, giới thiệu cho khách; - SV nắm rõ về cấu trúc ngữ pháp: thì hiện tại hoàn thành và cách đề nghị, gợi ý cho khách 	<p>Đọc</p> <p>TLBB 6.1 (174-193)</p>	
T vấn					
KT - ĐG		KTGK			

Tuần 7. Bài 7: Problems and requests while traveling (Các vấn đề khi đi du lịch)

<i>Hình thức TCDH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>Ghi chú</i>
Lí thuyết	3T	1. Food and medical problems 2. Lost or Stolen Property 3. Other problems	1- SV nhớ các từ tiếng Anh chuyên ngành về cách giải quyết các vấn đề du khách gặp phải khi đi du lịch (Vấn đề y tế, mất hoặc thất lạc tài sản và các vấn đề khác) 2- SV nắm rõ các mẫu câu thông dụng khi giải quyết các vấn đề có thể xảy ra	Đọc TLBB 6.1 (218-231)	
BT/TL					
Thực hành	2T	1. In-depth travel 69 + 77 +85	- SV sắm vai thực hành kỹ năng	Đọc TLBB 6.1 (219)	
Tự học	10T		3. SV nhớ các thuật ngữ chuyên dùng 4. SV thực hiện giải quyết được các vấn đề cho du khách trong hành trình	Đọc TLBB 6.1 (218-231)	
Khác					
T vấn					
KT - ĐG		KT-ĐGTX		Nội dung 1,2,3,4,5	

Tuần 8-9. Bài 8 Campus Tour

<i>Hình thức TCDH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>Ghi chú</i>
Lí thuyết					
BT/TL	3T	Hong Duc Campus Tour	- SV thực hành hướng dẫn tham quan trường ĐHHĐ: giới thiệu về lịch sử thành lập nhà trường, cơ cấu tổ chức, hoạt động, khuôn viên trường, ký túc xá....	Viết lời hướng dẫn về trường ĐHHĐ	
Thực hành (Thực hành tại điểm)	2T	Practice campus tuor	- SV giới thiệu được về trường ĐHHĐ bằng tiếng Anh - SV biết cách viết, xây dựng một bài hướng dẫn về tham quan du lịch tại cơ sở giáo dục.	Tham khảo tài liệu trên mạng	
Tự học	15T	- Campus tour	- SV tìm hiểu trên mạng các mẫu hướng dẫn Campus tour - Viết, xây dựng một bài hướng dẫn về tham quan du lịch tại trường ĐHHĐ	Tham khảo video trên mạng	
Khác					
T vấn			- GV hướng dẫn các video, hội thoại mẫu về tham quan khu học xá cơ sở giáo dục - SV xem và thực hành lời dẫn, thuyết minh về trường		
KT - ĐG		KT-ĐGTX BT Nhóm		Nội dung 10	

Tuần 10-11. Bài 9: City tour guide 1

<i>Hình thức TC DH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>G</i>
Lí thuyết	2T	1- Basic rules of tour guide 2- Building a Map of itinerary	-SV hiểu, nhớ được những nguyên tắc cơ bản khi thuyết minh, hướng dẫn cho khách tham quan -SV hiểu được ý nghĩa của việc lập tuyến hành trình và xây dựng được sơ đồ tuyến tham quan	Đọc TLBB 6.2 (84-92)	
BT/TL	4T	Building an introduction of a historical relic in Thanh Hoa (10 mins)	- Xây dựng được bài thuyết minh ngắn về một điểm di tích lịch sử tiêu biểu tại Thanh Hóa (10 phút)	Đọc TLBB 6.2 (84-92)	
Thực hành	3T	Introduce about The Ho's Citadel in period of 10 minutes	SV thuyết minh theo powpoint/video bằng tiếng Anh về Thành nhà Hồ theo cấu trúc bài thuyết minh	Đọc TLBB 6.2 (84-92)	
Tự học	15T	1. Historical, cultural vocabulary 2. Grammar: Past and past perfect tense	1. SV nắm được các từ vựng về chủ đề lịch sử, văn hóa 2. SV nắm chắc kiến thức ngữ pháp về thì quá khứ đơn và quá khứ hoàn thành	Đọc TLBB 6.1 (174-193)	
Khác					
T vấn			-SV đọc thêm các sách tham khảo về lịch sử, văn hóa để có kiến thức nền vững chắc khi thuyết minh về chủ đề lịch sử, văn hóa -SV thực hành trực tiếp tại một số điểm di tích để hoàn thiện thêm kỹ năng thuyết minh bằng tiếng Anh		
KT - ĐG		KT-ĐGTX		Nội dung 9, 10	

Tuần 12. Bài 10: City tour guide 2

<i>Hình thức TC DH</i>	<i>TG, ĐĐ</i>	<i>Nội dung chính</i>	<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>Yêu cầu SV chuẩn bị</i>	<i>Ghi chú</i>
Lí thuyết	2	1- Basic rules of tourguide 2- Building a Map ofitinerary	-SV hiểu, nhớ được những nguyên tắc cơ bản khi thuyết minh, hướng dẫn cho khách tham quan -SV hiểu được ý nghĩa của việc lập tuyến hành trình và xây dựng được sơ đồ tuyến tham quan	Đọc TLBB 6.2 (84-92)	
BT/TL	4T	Building an introduction of a historical relic in Thanh Hoa (10 mins)	- Xây dựng được bài thuyết minh ngắn về một điểm di tích lịch sử tiêu biểu tại Thanh Hóa (10 phút)	Đọc TLBB 6.2 (84-92)	
Thực hành (Thực hành tại điểm)	3T	Introduce about The Ham Rong bridge andLam Kinh Festival	-SV hiểu, nhớ được những nguyên tắc cơ bản khi thuyết minh, hướng dẫn cho khách tham quan -SV hiểu được ý nghĩa của việc lập tuyến hành trình và xây dựng được sơ đồ tuyến tham quan - SV thuyết minh theo powpoint/video bằng tiếng Anh về Cầu Hàm Rồng, Lễ hội Lam Kinh theo cấu trúc bài thuyết minh		
Tự học	15T		-SV tìm hiểu những nguyên tắc cơ bản khi thuyết minh, hướng dẫn cho khách tham quan -SV xây dựng được sơ đồ tuyếntham quan	SV tham khảo thông tin về điểm du lịch được yêu cầu	

T vấn			SV tham khảo các bài hướng dẫn cho khách tham quan di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh bằng tiếng Anh		
KT - ĐG		KT-ĐGTX			

9. Chính sách đối với môn học

Yêu cầu:

- SV phải có mặt trên lớp trên 80% thời gian học lý thuyết và làm việc nhóm
- Chuẩn bị bài, làm bài tập, thảo luận nghiêm túc, đúng thời gian quy định
- Đi thực tế môn học và có bài thu hoạch nghiêm túc, đúng quy định chung,
- Có đầy đủ các giáo trình, tài liệu, học tập theo yêu cầu của môn học
- Làm đầy đủ các bài tập, bài kiểm tra đánh giá theo quy định

10. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

10.1- Kiểm tra đánh giá với trọng số (30%), gồm:

- Các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên;
- 2 bài tập cá nhân
- 2 bài tập nhóm

10.1.1. Các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên,

Hàng kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn sinh viên học tập bằng các hình thức tổ chức học tập: lên lớp, ngoài giờ, tư vấn. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên qua quá trình chuẩn bị bài ở nhà, tinh thần và thái độ học tập trên lớp, thực hành, xêmina...

Kiểm tra đánh giá thường xuyên nhằm giúp học sinh có động lực cho hoạt động tự học, tự nghiên cứu. Sau một học tập, từ thứ hai, bắt đầu đánh giá định kỳ với SV bằng những hình thức sau:

- Vấn đáp với thời gian 3-5 phút
- Kiểm tra viết hoặc trắc nghiệm với thời gian 5-15 phút

* *Tiêu chí đánh giá:*

- Điểm 0: Không trả lời được (hoặc bỏ không tham gia kiểm tra) hoặc trả lời lạc đề, trả lời sai nghiêm trọng
- Điểm 1-3: Hiểu chưa đúng khái niệm, mắc nhiều sai sót, có những sai sót lớn.
- Điểm 4- 6: Hiểu bài, trả lời được, có một số sai sót.
- Điểm 7-8: Hiểu và nắm vững vấn đề, trả lời đúng phần lớn kiến thức đã học, có sai sót nhưng không lớn.
- Điểm 9-10: Hiểu bài, trả lời hoặc viết lưu loát, cấu trúc chặt chẽ hoặc có tư duy sáng tạo, biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề hoặc vấn đề được giải quyết sáng tạo.

10.1.2. Bài tập cá nhân (BTCN)

- Mục tiêu của BTCN: Tăng cường năng lực hoạt động độc lập và khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn của mỗi cá nhân.
- Mỗi cá nhân căn cứ vào chủ đề đã cho, tự lên kế hoạch, lập đề cương, thu thập tư liệu,... để hoàn thành BTCN và nộp đúng hạn

* *Tiêu chí đánh giá:*

- Điểm 0: Không làm được bài hoặc chép bài của người khác.
- Điểm 1-3: Làm bài lạc đề so với chủ đề được giao, hoặc sai kiến thức cơ bản một cách nghiêm trọng; không có kết cấu rõ ràng.

- Điểm 4- 6: Bài làm có cấu trúc chưa chặt chẽ hoặc chưa thật hợp lý; hiểu khái niệm ở mức trung bình, chưa có sự vận dụng linh hoạt; có một số sai sót.
- Điểm 7-8: Bài làm có cấu trúc, bố cục tương đối chặt chẽ. Nội dung bài tập giả quyết khá tốt theo chủ đề đã cho. Bài làm có sự tìm tòi ở các tài liệu tham khảo nhưng mức độ tin cậy không cao hoặc không ghi rõ nguồn gốc xuất xứ,...; có sai sót nhưng không lớn.
- Điểm 9-10: Bài làm có cấu trúc, bố cục chặt chẽ. Nội dung bài tập giả quyết tốt các yêu cầu của chủ đề đã cho, có vận dụng sáng tạo. Trình bày đẹp, ghi rõ nguồn gốc xuất xứ của các tài liệu tham khảo, có mức độ tin cậy và mức độ chính xác cao

10.1.3. Bài tập nhóm (BTN)

- Mục tiêu của BTN: Tăng cường năng lực hoạt động độc lập và khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn ở mức độ cao hơn, đòi hỏi phải có sự tham gia, đóng góp và phối hợp của mỗi cá nhân trong nhóm.
 - Nhóm có thể hiểu là 1 nhóm học theo danh sách do phòng Đào tạo lập theo sự đăng kí của SV ở đầu học kỳ. Nếu nhóm học tập này quá đông, có thể chia thành một số nhóm nhỏ tương ứng với nhóm học tập của lớp. Mỗi nhóm cử ra một nhóm trưởng (là người có năng lực học tập và năng lực tổ chức) và 1 thư ký của nhóm (là người có năng lực học tập và chữ đẹp, có nhiệm vụ chấp bút cho BTN).
 - Nhóm trưởng căn cứ vào chủ đề đã cho, họp nhóm và phân chia nhiệm vụ, cho từng thành viên (hoặc nhóm nhỏ 2-3 người).
 - Mỗi cá nhân (hoặc nhóm nhỏ) căn cứ vào nhiệm vụ được nhóm trưởng phân công, tự lên kế hoạch, lập đề cương, thu thập tư liệu,... để hoàn thành công việc được nhóm phân công, nộp kết quả cho nhóm trưởng và thư kí theo kế hoạch của nhóm.
- Nhóm trưởng và thư kí có nhiệm vụ tổng hợp các phần của cá nhân hoặc nhóm nhỏ để hoàn thành BTN (theo mẫu 1).

Mẫu 1:

MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN BÀI TẬP NHÓM					
<i>1. Học phần:</i>					
<i>2. báo cáo của nhóm: Lớp.... Bộ môn: Khoa:</i>					
<i>3. tên của nội dung BTN:</i>					
<i>4. Danh sách nhóm, nhiệm vụ được phân công và kết quả xếp loại của từng thành viên trong nhóm:</i>					
STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được giao	Tự XL	Nhóm XL	GVXL
1					
.....					
<i>5. Quá trình làm việc của nhóm</i>					
<i>6. tổng hợp kết quả làm việc của nhóm, các nội dung đã tiến hành, kết quả thu nhận được</i>					
<i>7. Kiến nghị, đề xuất (nếu có)</i>					
Nhóm trưởng					
(Ký và ghi rõ họ tên)					

- Đánh giá xếp loại A, B, C căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, ý thức tổ chức kỉ luật và tính năng động của mỗi cá nhân trong nhóm.
- Trên cơ sở tự đánh giá của cá nhân, nhóm thể hiện ở bảng trên mà giảng viên chấm và cho điểm của từng thành viên.
- Nêu cao được ý thức tổ chức, kỉ luật và tinh thần đoàn kết trong nhóm
- Có nhiều công phu, thể hiện được tính sáng tạo trong nội dung và hình thức trình bày.
- Có sản phẩm của nhóm, nộp đúng thời hạn.

** Tiêu chí đánh giá:*

- Nhóm phải xây dựng được đề cương, có kế hoạch thực hiện chi tiết, giao việc cụ thể tới từng cá nhân (hoặc nhóm nhỏ).
- Điểm của nhóm được xếp loại A, B, C (tương ứng với số điểm) tùy theo mức độ tham gia của mỗi thành viên và được đánh giá mộ cách công khai, công bằng và dân chủ.
- Các bài kiểm tra đánh giá nói trên được thể hiện chi tiết, cụ thể trong từng học của đề cương tín chỉ này.

10.2. Kiểm tra đánh giá giữa kỳ (trọng số 20%)

- Hình thức kiểm tra: tự luận hoặc trắc nghiệm (gồm cả lý thuyết và thực hành, vận dụng)
- Địa điểm: tại phòng học lý thuyết

** Tiêu chí đánh giá:*

Tương tự như các bài KT-ĐG thường xuyên

10.3. Kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (trọng số 50%)

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm trên máy tính gồm 50-60% lý thuyết, 40-50% thực hành, vận dụng)
- Thời gian: 45 phút
- Địa điểm, ngày thi: Phòng Đào tạo sắp xếp lịch thi, phòng thi kiểm tra cuối kỳ.
- Thi theo ngân hàng đề thi.
- Phòng Kiểm định CLGD có nhiệm vụ tổ hợp đề cho kì thi.
- Thí sinh không được sử dụng giáo trình hoặc tài liệu trong phòng thi.

** Tiêu chí đánh giá:*

- Theo đáp án của NHCH thi
- Ngoài ra sinh viên có thể đăng kí làm bài tập lớn để thay thế bài thi cuối kì. Điều kiện làm bài tập lớn là sinh viên có điểm thi trung bình thường xuyên và điểm thi giữa kỳ phải đạt 8 điểm trở lên. Sinh viên phải viết đơn xin được làm tiểu luận theo mẫu chung. Khi được giao phải hoàn thành đúng tiến độ, tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học.

11. Yêu cầu khác của giảng viên

Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Duyệt
Khoa KHXH



PGS.TS Mai Văn Tùng

Trưởng Bộ môn
(Ký/họ tên)



ThS. Đào Thanh Thủy

Giảng viên
(Ký/họ tên)



ThS. Dương Thị Hiền